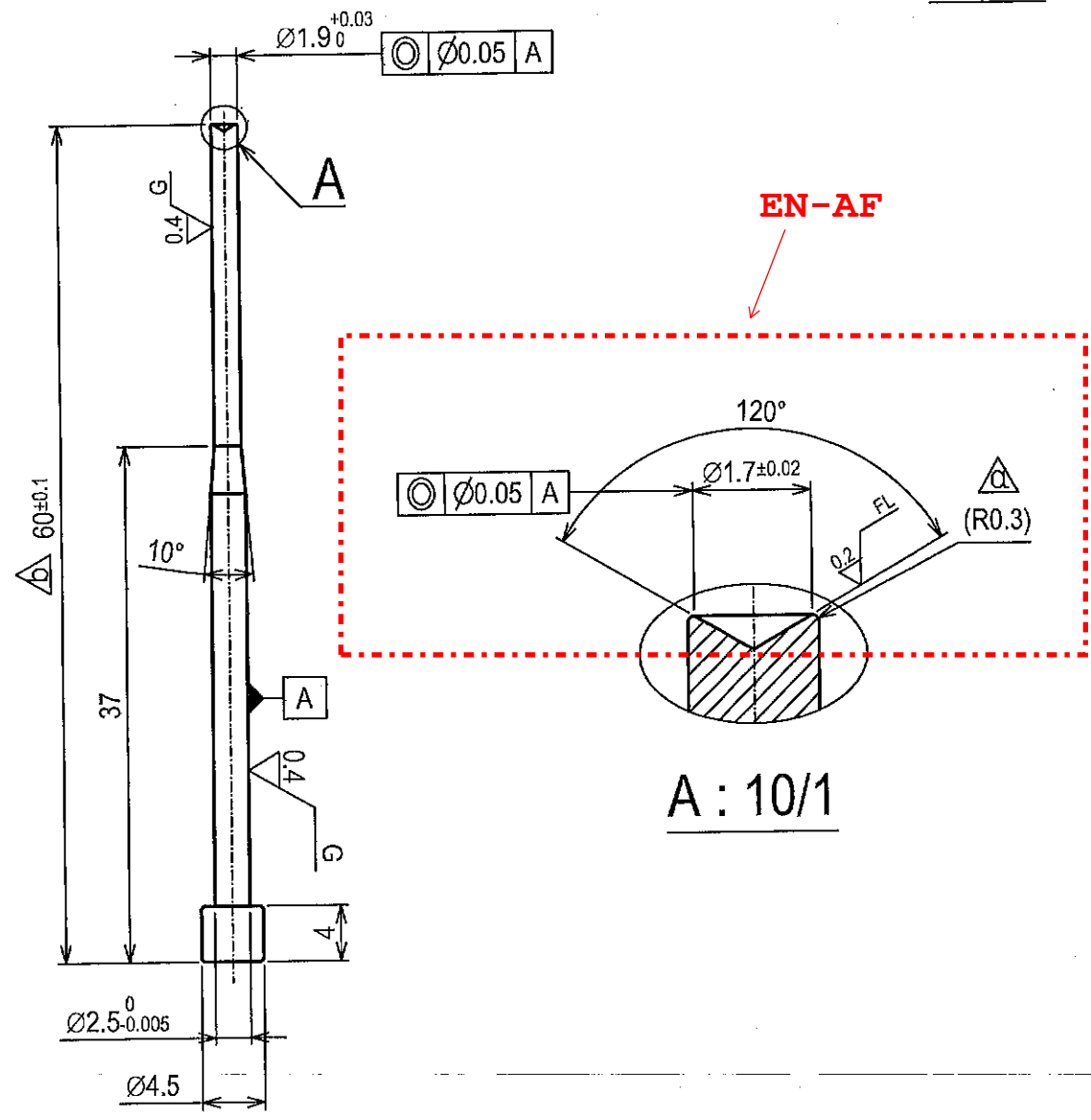


MV

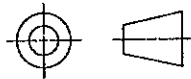
REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
1	2011/06/27			Nguyen_Tri_Thuc, GH	T.Kitamoto	0.5 ≤ , ≤ 6 ±0.1
2	2013/01/04	指示変更	T-VNM-12-11-474	Nguyen_Mau_Yan	Pham_Thanh_Tung	6 < , ≤ 30 ±0.2
3	2014/05/13	Modification dimension	T-VNM-17-05-028	Dang_Dinh_Tuan	Dong_Khac_Tu	30 < , ≤ 120 ±0.3
4						120 < , ≤ 315 ±0.5
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED
						FINISH MARKS
						1.6 / (0.4) ^G 0.2 ^{FL}

全C0.3



240
60
120
80

DWN.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Doan_Ngoc_Trac	T.Kitamoto	部品図 PART DRAWING	サイジングピン SIZING PIN
QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図	整形銷
HRC 62° ~ 0°		部品図	整形銷
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
SKH51	2011/06/27	2:1	S842750



MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

414.1100196

SNO: **S842750**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP S842750	EN:30 AF:10